

GÓP PHẦN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CỦA KHOA TRIẾT HỌC ĐH TỔNG HỢP HÀ NỘI

PHẠM NGỌC THANH⁺

Đổi mới công tác đào tạo sinh viên triết đang là vấn đề cấp thiết. Nhưng đổi mới như thế nào và bắt đầu từ đâu? Theo chúng tôi, chúng ta phải bắt đầu từ việc xác định lại mục tiêu đào tạo.

Để sáng tạo được, người ta phải hiểu biết cặn kẽ lịch sử xã hội và lịch sử tư tưởng, người ta phải hiểu biết sâu sắc xã hội hiện đại và các trào lưu tư tưởng hiện đại, cần có một nền tảng tri thức phong phú, cần có phương pháp nghiên cứu khoa học và một sự say mê nghề nghiệp. Vậy nhà trường, khoa Triết học đã cung cấp được cho sinh viên những cái đó chưa? Tất nhiên là có nhưng còn thiếu quá nhiều và do vậy hạn chế khả năng sáng tạo của các chuyên gia tương lai.

Xã hội Việt Nam vận động phát triển theo những qui luật chung và những quy luật đặc thù của nó. Vì thế, sự sao chép chương trình đào tạo, giáo trình và phương thức đào tạo của các nước là không thể chấp nhận được. Cần phải nhấn mạnh rằng, chúng ta đào tạo những cán bộ triết học của đất nước Việt Nam đáp ứng trước hết những yêu cầu của nước ta. Nếu không hiểu đầy đủ lịch sử dân tộc Việt Nam, bao gồm cả lịch sử tư tưởng, nếu không biết con đường chúng đã đi, đang đi và sẽ bước tới thì chúng ta không thể đào tạo được các chuyên gia triết học Việt Nam có khả năng luận giải các vấn đề mà xã hội Việt Nam đang đặt ra. Bất cứ cách luận giải của các nhà triết học nước ngoài để giải quyết vấn đề cụ thể của Việt Nam sẽ dẫn tới sai lầm về lý luận và thất bại trong thực tiễn.

Nhưng thật là sai lầm nếu như chúng ta tuyệt đối hóa những đặc điểm dân tộc mà lại không thấy được rằng chỉ có tiếp thu kế thừa tất cả những thành tựu của thế giới thì triết học Việt Nam mới có thể phát triển đầy đủ được; chỉ có đón bắt được những thành tựu mới nhất của triết học hiện đại chúng ta mới có thể thực hiện được bước nhảy vọt kỳ diệu như chúng ta mong muốn. Vì vậy triết học Việt Nam phải thực sự là một bộ phận tích cực của triết học thế giới; cán bộ triết học Việt Nam, trong khi mang những đặc thù Việt Nam vẫn phải đáp ứng những yêu cầu phát triển hiện nay của triết học thế giới hiện đại. Điều đó phải quán triệt trong toàn bộ quá trình đào tạo sinh viên triết học. Để thực

(+) Khoa Triết-ĐHTH Hà Nội

hiện được điều đó cần nắm vững những đặc điểm của thời đại trong giai đoạn hiện nay, cần nghiên cứu đầy đủ các dòng triết học hiện đại của thế giới, xác định được vị trí của những tư tưởng triết học Việt nam trong lịch sử tư tưởng triết học thế giới. Xã hội Việt Nam hiện nay cần bao nhiêu người giảng dạy triết học và cần bao nhiêu người nghiên cứu triết học ? Cần bám sát yêu cầu của xã hội Việt Nam hiện nay, không chỉ là giảng dạy triết học trong các trường và nghiên cứu ở các viện nghiên cứu triết học, mà phục vụ cho yêu cầu sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Triết học không thể làm thay các khoa học cụ thể nhưng nó cũng không thể chỉ là sự luận bàn trừu tượng về thế giới quan và phương pháp luận, đã đến lúc triết học phải lên tiếng trả lời những câu hỏi thực tiễn cụ thể hơn. *Và có như vậy con người mới thực sự cần đến triết học và triết học mới có lý do tồn tại và phát triển.*

Điều quan trọng là phải xác định được *nhu cầu thực tế* về cán bộ triết học hiện nay. Và nhu cầu đó trên thực tế là loại cán bộ triết học nào ? Trong khi sự phân chia các chuyên ban của chúng ta hầu như không có, cán bộ triết học do chúng ta đào tạo ra rơi vào tình trạng vừa thừa mà lại vừa thiếu. Thừa là vì những người chỉ dạy triết học Mác-Lênin thôi do nhiều nguồn đào tạo khác nhau thì đã quá nhiều mà chúng ta lại tập trung đào tạo chủ yếu loại này (tất nhiên chất lượng cũng còn phải xem xét!) trong khi đó nhiều trường, nhiều cơ quan cần người dạy lịch sử triết học, triết học phương Đông và lịch sử tư tưởng triết học Việt nam, logic học, triết học kinh tế, triết học pháp luật, triết học tự nhiên... thì chúng ta lại không đào tạo được. Với 15 năm thành lập, khoa Triết còn nhiều công việc chưa thể gánh vác được hết, đó là điều dễ hiểu. Nhưng đào tạo cán bộ triết học Việt Nam đâu có phải là công việc của riêng khoa Triết học. Sự nghiệp đào tạo cán bộ triết học phải trở thành công việc chung của toàn giới triết học Việt Nam, nếu không chúng ta sẽ không thể đạt được mục tiêu đào tạo sẽ đặt ra.

Nhưng cũng cần nhấn mạnh rằng, chúng ta không nên rơi vào ảo tưởng cho rằng có thể làm được tất cả mọi cái bất chấp những điều kiện khách quan. Xã hội mà chúng ta đang sống có những qui định ngặt nghèo nằm ngoài ý muốn của chúng ta. Những điều kiện vật chất-kỹ thuật, kinh phí cho phép đến đâu, chế độ lương và chính sách đối với cán bộ khoa học, tình hình xã hội nói chung... tất cả những cái đó có một ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển công tác đào tạo triết học. Chúng ta phải cố gắng hết sức trong khuôn khổ của những qui định khách quan đó. Chúng ta cần phải xác định một mục tiêu *có tính chất quá độ* để chuyển sang mục tiêu đào tạo có tính chất lâu dài ngang tầm với sự phát triển của thời đại hiện nay. Mục tiêu đào tạo có tính chất quá độ này là mục tiêu mang tính hiện thực có thể thực hiện được ngay trong giai đoạn hiện nay và là chiếc cầu nối để thực hiện những yêu cầu cao hơn ở giai đoạn sau. Và chính ở đây cũng đòi hỏi chúng ta phải đào tạo được những cán bộ triết học có năng lực sáng tạo. Trong những điều kiện hiện nay, chỉ có những cán bộ triết học có một nhân cách sáng tạo mới có thể hoạt động một cách có hiệu quả thực sự. Và cũng chỉ có những cán bộ đó mới có khả năng thích nghi được với những yêu cầu của giai đoạn cao hơn.

Để tránh tình trạng vừa thừa vừa thiếu nói trên, cần điều chỉnh lại cơ cấu chuyên ban, đặt trọng tâm vào những chuyên ban mà xã hội đang có nhu cầu cao. Nhưng đồng thời phải tính đến nhu cầu của xã hội sau năm 2000 để có sự chuẩn bị cho các chuyên gia triết học tương lai có thể thích nghi được. Như vậy đầu ra phải có chuyên môn sâu nhưng lại phải hết sức mềm dẻo, có khả năng di chuyển trong những phạm vi cho phép

phù hợp với những điều kiện của thời đại mới.

Chúng ta trở lại mục tiêu đào tạo của khoa triết học những năm trước đây là đào tạo cán bộ giảng dạy và nghiên cứu triết học (chủ yếu là triết học Mác-Lênin) mà phạm vi công tác của họ là ở các trường đại học, cao đẳng, trường đảng và một số viện nghiên cứu. Cần thấy rằng, đó là đối tượng chủ yếu, song còn biết bao ngành và cơ quan khác cần đến cán bộ triết học mà chúng ta chưa quan tâm tới. (Ví dụ: Đài phát thanh, Đài truyền hình, các báo, thông tấn xã, nhà xuất bản, một số đơn vị kinh tế, các đoàn thể, lực lượng vũ trang...). Cần làm cho đầu ra của quá trình đào tạo thích nghi được với những môi trường công tác đó.

Chương trình đào tạo sinh viên triết học phải thỏa mãn yêu cầu là: kết hợp được việc trang bị kiến thức cơ sở rộng, toàn diện với *đào tạo nghề chuyên sâu*, nhằm tạo ra sản phẩm thỏa mãn yêu cầu của xã hội. Kết cấu chương trình cần làm rõ hai giai đoạn: giai đoạn một là giai đoạn cơ sở; giai đoạn hai là giai đoạn chuyên sâu, nhưng không tạo ra ranh giới tuyệt đối giữa hai giai đoạn này, bởi vì cần đưa một số môn chuyên sâu vào ngay từ năm thứ nhất và năm thứ hai có tính chất nhập môn để giúp sinh viên làm quen với chuyên môn, sớm hình thành ý thức nghiên cứu khoa học với các bài tập nhỏ do thầy giáo hướng dẫn.

Do đó, mục tiêu đào tạo bao gồm mục tiêu của các giai đoạn. *Mục tiêu của giai đoạn một* là cung cấp được những kiến thức cơ bản và cơ sở cần thiết cho sinh viên triết học. *Mục tiêu của giai đoạn hai* là trực tiếp đi vào *đào tạo nghề*, tạo ra bản lĩnh nghề nghiệp và nhân cách sáng tạo của người cán bộ triết học. Giai đoạn một là nền móng cho sự phát triển của giai đoạn hai. Kết thúc giai đoạn hai cũng là đạt tới mục tiêu đào tạo, cho ra sản phẩm và phải đạt được các mục tiêu cụ thể là:

1. Có kiến thức cơ bản và cơ sở vững vàng cần thiết cho việc nghiên cứu và giảng dạy triết học trong giai đoạn hiện nay.
2. Có kiến thức chuyên sâu về một bộ môn, đủ khả năng công tác độc lập.
3. Sử dụng tốt một ngoại ngữ (đọc được sách chuyên môn)
4. Có phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học tốt phù hợp với giai đoạn hiện nay.
5. Đảm bảo những tiêu chuẩn về sức khỏe, phẩm chất chính trị, đặc biệt là bản lĩnh chính trị và sự say mê khoa học.

Trên đây là những ý kiến góp vào việc đổi mới công tác đào tạo sinh viên triết học đại học Triết học ĐHQG Hà Nội. Khi thế giới bước vào thế kỷ XXI, chắc chắn rằng công tác đào tạo sinh viên triết học đã có những cơ sở để vươn lên ngang tầm với sự phát triển của các khoa học triết học hiện đại trên thế giới và góp phần xứng đáng vào những đổi thay lớn lao của đất nước.